

UBND TỈNH NINH THUẬN  
**BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN BỀN  
VỮNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH  
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục  
và đào tạo tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /11/2022  
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo  
tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 4375/KH-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh.**

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải

quyết công việc theo đúng thẩm quyền được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện triển khai Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo qui định tại Điều 2 Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại Ban chỉ đạo phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy các cơ quan có các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo để hoạt động.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Phó trưởng ban và các thành viên thuộc cơ quan, ban ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giúp Trưởng Ban điều phối, xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được giao tại Điều 2 Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Ủy quyền Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 4375/KH-UBND ngày 19/10/2017 thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Kế hoạch 4375/KH-UBND); Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 25/01/2022 triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Kế hoạch 362/KH-UBND); Ủy quyền Phó Trưởng

ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

5. Lãnh đạo điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo.

6. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo, quyết định những nội dung, chương trình, công việc đề các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và các thành viên thực hiện.

7. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng Ban xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt; Theo dõi, điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến Kế hoạch 4375/KH-UBND và Kế hoạch 362/KH-UBND.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh phân công; chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được phân công với Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì, điều hành một số cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc hội nghị chung khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Thành viên thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy viên được mời tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo và đôn đốc thực hiện các hoạt động triển khai Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND ở ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể của mình trong phạm vi phụ trách.

b) Giúp Trưởng ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Ban theo sự phân công của Trưởng ban.

c) Tham gia đóng góp ý kiến cho các chương trình, kế hoạch và các văn bản có liên quan.

d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập.

đ) Phân công các thành viên thuộc các Sở, ban, ngành phụ trách các địa bàn (*phụ lục 2 đính kèm*).

## 2. Thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; chỉ đạo việc thực hiện các nội dung có liên quan đến Kế hoạch 4375/KH-UBND và Kế hoạch 362/KH-UBND thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của địa phương. Các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện việc tổ chức, triển khai trên địa bàn được phân công.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

### **Điều 8. Chế độ làm việc, hội họp**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, cơ chế phối hợp thông qua các cuộc họp, văn bản chỉ đạo điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo và các sở, ngành, địa phương liên quan.

2. Ban Chỉ đạo làm việc trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và thực hiện theo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Phương tiện làm việc của Ban Chỉ đạo do các Sở, ngành đảm nhiệm, trường hợp sử dụng chung cho hoạt động của Ban Chỉ đạo thì lập nhu cầu kinh phí, Trưởng ban phê duyệt trước khi thực hiện. Các hoạt động thường xuyên do các Sở, ngành chủ động triển khai; Trưởng ban triển khai các hoạt động của Ban theo kế hoạch thường xuyên hoặc đột xuất nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng 01 lần; trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Ban thường trực có thể triệu tập họp bất thường.

5. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kết luận của Phó trưởng ban thường trực được thể hiện bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập từ 06 tháng trở lên hoặc thay đổi nhân sự thì cơ quan phải thông báo bằng văn bản và cử người thay thế để Trưởng Ban xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Mối quan hệ công tác**

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo: các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Ban Chỉ đạo: các thành viên Ban Chỉ đạo dưới sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, triển khai thực hiện Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND.

3. Quan hệ giữa các thành viên với Ủy ban nhân các huyện, thành phố: các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị theo phạm vi được phân công.

### **Điều 10. Kế hoạch công tác**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt kế hoạch hoạt động của các thành viên trước khi thực hiện.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện trên các địa bàn (*báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh*).

### **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí theo kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, có những vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

**Điều 13.** Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành đoàn thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh:

1. Chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ đạo để hướng dẫn, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND.

2. Định kỳ 6 tháng và cuối năm báo cáo Ban Chỉ đạo (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, địa phương mình; đề xuất những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

3. Lồng ghép các Dự án, Chương trình mục tiêu vào Kế hoạch 362/KH-UBND và Kế hoạch 4375/KH-UBND trong quá trình xây dựng, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; tham mưu xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch để phát triển giáo dục của địa phương từ đó huy động các nguồn lực cho tổ chức thực hiện.

### **Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện**

Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy chế này.

Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét Quyết định./.